

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính Phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 4119/STC-QLN ngày 17/11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 111/NQ-CP; UBND xã Ba Dinh báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt Nghị quyết

- UBND xã Ba Dinh đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức và các đơn vị có liên quan trên địa bàn xã. Đơn vị đã tổ chức cuộc họp để quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết, yêu cầu cán bộ, công chức nắm bắt, nghiên cứu và thực hiện đúng các nhiệm vụ được phân công. UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn chủ động triển khai nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; đồng thời giao công chức phụ trách lĩnh vực tài chính theo dõi, tham mưu tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, đảm bảo công tác chỉ đạo được xuyên suốt, đồng bộ và hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao

UBND xã xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương chính là hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, với các nhiệm vụ cụ thể đã và đang thực hiện:

- Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực có hạt là 3.853,58 tấn, đạt 111,3% so với kế hoạch; trong đó: Ngô: 32,28 tấn, lúa: 3.821,3 tấn, năng suất đạt 59,58 tạ/ha. Cơ cấu giống lúa sử dụng phù hợp, việc áp dụng cơ giới hóa được thực hiện trong khâu làm đất, thu hoạch sản phẩm.

- Chăn nuôi - thú y - khuyến nông: Tình hình chăn nuôi ổn định¹, dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã xảy ra nhỏ, chưa xảy ra ổ bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Tổ chức tiêm vắc xin cho đàn gia súc và tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử

¹ Trong đó: Đàn trâu: Ước tính 2.611 con. Đàn bò: 514 con. Đàn lợn: 2.716 con.

trùng môi trường năm 2025; chỉ đạo đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nhất là các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát xử lý lợn bệnh, chết; triển khai chế độ báo cáo dịch bệnh; thực hiện kê khai ban đầu hoạt động chăn nuôi.

- Thủy lợi: Tổ chức ra quân nạo vét kênh mương vụ Đông Xuân, huy động nhân dân gia cố, tu bổ các tuyến đập bồi đắp hạn chế thất thoát nguồn nước phục vụ sản xuất; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kiểm tra xử lý, đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa lũ. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa và cấp bù thủy lợi phí năm 2025 để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích đất có rừng (bao gồm diện tích đất có rừng và rừng trồng chưa thành rừng): 8.071,82 ha; Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì tốt. Trong năm đã tổ chức 16 đợt kiểm tra, tuần tra, 11 đợt truy quét bảo vệ rừng. Qua kiểm tra không phát hiện vụ vi phạm nào liên quan đến chặt phá, xâm hại rừng. Diện tích trồng rừng tập trung ước đạt: 1.091,08 ha; sản lượng khai thác đạt 118.841 m³. Độ che phủ rừng đạt 61,3%. Triển khai chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 1254/BNMT-LNKL ngày 18/4/2025; Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 là 18,76%; kết quả rà soát hộ nghèo năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo 197 hộ (chiếm 9,78%), giảm 180 hộ.

II. Những kết quả đạt được

1. Về cơ chế, chính sách

- UBND xã Ba Dinh đã kịp thời triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các văn bản chỉ đạo liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, quản lý đất đai, chuyển đổi số... được tiếp nhận, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc tại các bộ phận chuyên môn.

- UBND xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2025 trên từng lĩnh vực, như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch chuyển đổi số; Kế hoạch khắc phục, cải thiện chỉ số CCHC; Kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Nhân dân; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026 và nhiều văn bản chuyên ngành khác theo quy định.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền cơ chế, chính sách được triển khai thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh xã, họp thôn, hội nghị tuyên truyền pháp luật, thông tin chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới... giúp Nhân dân nắm bắt và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án như Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi..., xã đã chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn; đồng thời phối hợp các cơ quan chuyên môn tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- UBND xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, theo dõi tiến độ các nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu, đề xuất với cấp trên để hoàn thiện cơ chế, chính sách, đảm bảo việc triển khai tại cơ sở được đồng bộ, hiệu quả.

2. Về sự phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Cơ cấu kinh tế của xã tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng năm 2025 ước đạt 45,379 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 4,86%, góp phần đưa tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ chiếm 52,26% trong cơ cấu kinh tế toàn xã.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất, giao thông và phát triển kinh tế được nâng cấp đáng kể. Trong năm, xã đã bê tông hóa nhiều tuyến đường giao thông nông thôn² tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, kết nối sản xuất và phát triển dịch vụ.

- Các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh trên địa bàn đã đầu tư thêm máy móc, thiết bị, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất—đặc biệt trong các khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển nông sản, giúp giảm công lao động và tăng năng suất. Công nghiệp cơ khí nhỏ, chế biến nông lâm sản từng bước được duy trì và mở rộng phù hợp điều kiện địa phương.

- Công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đạt nhiều kết quả tích cực: 100% hồ sơ TTHC được số hóa, 516 hồ sơ giải quyết tại Trung tâm hành chính công xã đều được xử lý đúng và trước hạn; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 85%, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hạ tầng thương mại – dịch vụ được củng cố, công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm được tăng cường; chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được triển khai hiệu quả. Giá trị thương mại – dịch vụ năm 2025 đạt 95,034 tỷ đồng, tăng 7,27% so với năm trước, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phi nông nghiệp.

- Xã đã chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2030 phục vụ phát triển kinh tế – xã hội; triển khai kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Ba Dinh theo quy hoạch, góp phần từng bước tạo nền tảng thu hút doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương.

III. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

² Gồm: tuyến QL24 – Tổ 2 Nước Lang; tuyến từ nhà ông Phạm Văn Oa đến xóm ông Phạm Văn Tin thôn Kach Lang; tuyến UBND xã đi Gò Lút...,

1. Hạn chế, tồn tại

- Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tuy có chuyển biến nhưng còn chậm; quy mô sản xuất công nghiệp trên địa bàn còn nhỏ, chưa tạo được động lực mạnh cho tăng trưởng kinh tế.
- Chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp – chế biến; trên địa bàn xã Ba Dinh không có cụm công nghiệp nên chưa đủ điều kiện để kêu gọi doanh nghiệp vào sản xuất.
- Các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh phát triển thiếu ổn định, năng lực tài chính hạn chế; việc đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại mới chỉ dừng ở một số hộ, chưa tạo được sự lan tỏa rộng.
- Ứng dụng khoa học – công nghệ và cơ giới hóa trong sản xuất, đặc biệt trong chế biến nông – lâm sản còn ở mức thấp; sản phẩm chủ yếu ở dạng thô, giá trị gia tăng chưa cao.
- Công tác chuyển đổi số tại một số bộ phận chuyên môn còn hạn chế; việc khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý và điều hành chưa thực sự hiệu quả, một số thủ tục vẫn phải xử lý thủ công.
- Hạ tầng giao thông, thương mại – dịch vụ ở một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chưa hình thành được các điểm dịch vụ, thương mại hiện đại phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về công nghiệp – thương mại còn thiếu tính đồng bộ; việc khảo sát, đánh giá nhu cầu hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh có thời điểm chưa kịp thời.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp – dịch vụ của xã mặc dù được cải thiện nhưng vẫn chưa đồng bộ; giao thông một số khu vực còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng thu hút đầu tư và mở rộng sản xuất của các cơ sở, doanh nghiệp.
- Quy mô kinh tế của xã còn nhỏ, chưa có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng nên tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm.
- Điều kiện thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, còn hạn chế; giá cả vật tư, nhiên liệu có thời điểm biến động mạnh làm tăng chi phí sản xuất.
- Ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất của người dân và hộ kinh doanh còn phụ thuộc nhiều vào khả năng tiếp cận vốn và năng lực tiếp nhận kỹ thuật.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực tiếp cận công nghệ mới và triển khai chuyển đổi số của một số cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh còn hạn chế; việc đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại chưa đồng đều.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong việc tham mưu phát triển công nghiệp – dịch vụ đôi lúc chưa chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng cơ giới hóa, đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp có thời điểm chưa thường xuyên; một số hộ sản xuất vẫn còn thói quen sản xuất nhỏ lẻ, manh mún.

IV. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là hạ tầng giao thông.

- Đề xuất triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, cơ giới hóa, ứng dụng khoa học – kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn nhằm tăng năng suất, giảm chi phí lao động.

- Đề nghị hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng sản xuất, kỹ năng chuyển đổi số cho lao động địa phương và chủ cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh.

- Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông – lâm sản, thương mại – dịch vụ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính Phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của UBND xã Ba Đình. Kính báo cáo Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (dttlan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Trung

